QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 MỞ RỘNG KHU DÂN CƯ ĐÔNG NAM, THỊ TRẤN BUÔN TRẤP (GIAI ĐOẠN 4)

BẢN ĐỒ TỔNG HỢP ĐƯỜNG DÂY ĐƯỜNG ỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT

THUYẾT MINH

Phương án thiết kế

- Từ trạm biến áp BA16- 320 KVA quy hoạch tại bãi đỗ xe (BDXDD01) và BA10 – 100KVA nằm cách khu quy hoạch khoảng 100m để cung cấp điện cho toàn bộ khu vực thiết kế.
- Mạng lưới điện được thiết kế dạng hình tia, rẽ nhánh. Hệ thống điện cho nhu cầu sinh hoạt và hệ thống điện chiếu sáng đèn đường thiết kế đi nổi trên trụ bê tông ly tâm trên vỉa hè dọc các tuyến đường giao thông.
- Mỗi tuyến giao thông chỉ nên bố trí 1 tuyến hạ thế ở 1 bên đường.
- Chiều cao, kích thước, vật liệu chế tạo cột phải đáp ứng được khả năng chịu tải của cột, khoảng cách an toàn của đường dây.
- Khoảng cách an toàn giữa các đường dây tuân thủ theo tiêu chuẩn ngành điện.
- Tại vị trí góc hoặc góc vuông cần chịu lực lớn thì bố trí cột sắt hình tháp hoặc trụ đôi.
- Khoảng cách giữa các cột điện liền kề liên tiếp trung bình khoảng 40 mét.
- Khi bố trí cột điện hay tủ điện dọc hè phố ta bố trí ở ranh giới của 2 lô đất. Không bố trí ở các ngã 3 hay ngã tư mà phải lùi vào 1-2 lô đất.
- Tuyến đường dây hạ thế sử dụng cáp nhôm vặn xoắn, vỏ bọc PVC: LV-ABC-4x35mm2-0.6/1kV.
- Tuyến đường dây hạ thế chiếu sáng sử dụng cáp nhôm vặn xoắn, vỏ bọc PVC: LV-ABC-4x16mm2-0.6/1kV .
- Cáp ngầm chiếu sáng hạ thế sử dụng cáp CXV/DSTA(4x16)mm^2.
- Tủ điện phân phối gắn trên trụ điện với cự ly 8-10 lô đất/1 tủ để cấp điện vào nhà.

THUYẾT MINH

** Nguồn xả*

- Điểm xả là nơi xả nước ra môi trường của hệ thống thoát nước hoặc các hộ thoát nước đơn lẻ (Nghị định 80/2014/NĐ-CP).
- Căn cứ vào quy hoạch chiều cao và bản đồ quy hoạch tỷ lệ 1/2000. Toàn bộ khu quy hoạch sẽ thoát theo các đường giao thông, chủ yếu theo lưu vực 2 (550ha) theo Quy hoạch chung được duyệt.

** Chia khu vực thoát:*

- Khu vực thoát nước chung theo địa hình khu vực quy hoạch từ hướng Đông Bắc xuống Tây Nam.
- Hệ thống thoát nước sẽ là hệ thống thoát riêng được chia ra làm nhiều lưu vực nhỏ để giảm kích thước đường ống.
- Khu vực nghiên cứu được chia thành 4 lưu vực thoát chính theo đường giao thông thu gom:

+ Lưu vực 1: phía Bắc khu quy hoạch từ đường NO2 trở lên đường NO1 hướng chảy theo đường 4A về phía Đông thị trấn, đường kinh cống theo Quy hoạch chung là D800;

+ Lưu vực 2: phía Tây Bắc đường 7C toàn bộ theo tuyến thu gom thoát về đường Nguyễn Tất Thành, đường kinh cống theo Quy hoạch chung là D800;

+ Lưu vực 3: phía Đông Nam đường 7C toàn bộ theo tuyến thu gom thoát về đường Nguyễn Tất Thành, đường kinh cống theo Quy hoạch chung là D800;

+ Lưu vực 4: thoát nước theo hướng về đường Nguyễn Du, đường kinh cống theo Quy hoạch chung là D600.

- Mỗi tuyến đều có cống BTCT được bố trí trên vỉa hè bố trí nằm dưới lòng đường, dọc theo trục đường. Thoát nước theo độ dốc cống và chảy vào hố ga bố trí tại các điểm nút giao thông và được thu gom đổ về hệ thống thoát nước của trục đường chính và thoát ra theo cửa xả của Quy hoạch chung là suối cạn.

THUYẾT MINH

** Nguồn nước*

- Công suất yêu cầu toàn thị trấn đến năm 2020 là 8.000 m^3/ng.đ, dự kiến theo quy hoạch sẽ mở rộng trạm xử lý và kết hợp khai thác nước từ 02 giếng khoan hiện có và khai thác bổ sung từ 12 giếng khoan mới D157mm H60mm, lưu lượng mỗi giếng 400m^3/ng.đ.
- Điểm đấu nối mạng lưới nước cấp Thị trấn nằm trên tuyến đường quy hoạch 7C với đường kính ống tải là D200mm và trên đường NO7 với đường kính ống tải là D110mm, đấu nối với khu vực thiết kế.

** Phương án thiết kế:*

- Dựa vào quy hoạch mạng lưới giao thông, phân khu chức năng vị trí đầu vào của tuyến ống cấp nước chính, thiết kế mạng lưới cấp nước cho khu quy hoạch như sau:

+ Tuyến chính: Sử dụng ống HDPE D200 trên đường 7C và D110 trên đường NO7 cho tuyến chính truyền dẫn nước, đi dọc trên vỉa hè với độ sâu chôn ống 1,0 mét.

+ Tuyến nhánh: HDPE D60 cho tuyến nhánh phân phối nước, đi dọc trên vỉa hè với độ sâu chôn ống 0,7 mét.

- Những đoạn ống thường xuyên chịu tác động của ngoại lực phải được lồng bằng ống thép đen để bảo vệ ống không bị hư hại ống.
- Bố trí các trụ cứu hỏa trên tuyến ống chính cấp nước trên vỉa hè, tại các ngã ba, ngã tư đường với khoảng cách giữa các trụ không quá 150m. Các họng cứu hỏa không đặt quá 2,5 mét so với mép đường để thuận tiện cho việc lấy nước khi có hỏa hoạn xảy ra.

THUYẾT MINH

Nguồn thông tin liên lạc

Nguồn thông tin cấp cho các hộ dân được lấy từ tủ phối quang gần nhất trên tuyến đường Nguyễn Tất Thành.

Phương án thiết kế

- Kéo 1 tuyến cáp quang phối từ tủ phối quang cấp 1 gần nhất trên đường Nguyễn Tất Thành về khu vực thiết kế.
- Đặt 3 tủ phối quang cấp 2 để phục vụ nhu cầu thông tin liên lạc của khu vực thiết kế.

+ Tủ phối quang cấp 2: Đặt các bộ chia 1/2.
+ Tại các tập điểm quang đặt các bộ chia 1/64 đến 1/32.
+ Các tuyến cáp quang đi nổi trên trụ bê tông ly tâm dọc tuyến đường 7C.

THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG THÔNG TIN LIÊN LẠC

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
1	Cáp quang phối 48FO	Km	0,70
2	Tủ phối quang cấp 1 MODF 576FO	bộ	1,00
3	Tủ phối quang cấp 2 ODF 48FO	bộ	3,00

THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG CẤP ĐIỆN - CHIẾU SÁNG

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
1	Tuyến trung thế 22KV	Km	0,67
2	Tuyến hạ thế 0,4KV sinh hoạt	Km	1,72
3	Tuyến hạ thế 0,4KV chiếu sáng	Km	1,72
4	Trạm biến áp	Trạm	1,00
5	Trụ đèn chiếu sáng	Trụ	61,00

THUYẾT MINH

Phương án thiết kế

- Giai đoạn đầu: Chưa có hệ thống thoát nước thải sinh hoạt xung quanh khu vực thiết kế, do đó nước thải sinh hoạt chủ yếu được xử lý qua hầm tự hoại và giếng thấm của hộ gia đình.
- Giai đoạn sau: Khi hệ thống thoát nước thải chung của khu vực được xây dựng hoàn thiện, nước thải sinh hoạt của khu vực thiết kế sẽ được đấu nối vào hệ thống thoát nước thải chung của khu vực. Sau đó, nước thải sẽ được thu gom vào tuyến ống chính, chảy về nơi xử lý.

+ Tuyến ống thoát nước thải được đi ngầm dưới vỉa hè, dọc theo các tuyến đường giao thông.

+ Tuyến được thiết kế dựa trên nguyên tắc tự chảy. Mạng lưới thoát nước thải bao gồm tuyến ống chính có nhiệm vụ truyền dẫn nước thải đến điểm đấu nối hoặc nơi xử lý và tuyến ống nhánh thu gom nước thải từ các đối tượng thải nước về tuyến ống chính.

+ Nước thải sau khi được thu gom về tuyến ống chính sẽ được đấu nối với hệ thống thoát nước thải chung của khu vực dọc tuyến đường bê tông nhựa chảy về nơi xử lý.

- Theo quy hoạch chung thị trấn Buôn Trấp, trạm xử lý công suất thiết kế 8.000m^3/ng.đêm. Nước thải sau khi được xử lý sạch cấp độ A sẽ được xả ra lưu vực suối nhánh.
- Tại khu quy hoạch đã có tuyến chính của Quy hoạch chung đi qua vì vậy khu vực bố trí thiết kế các tuyến nhánh đấu nối vào tuyến chính để dẫn về trạm bơm số 2.

+ Tuyến chính trên đường 7C sử dụng ống u.PVC D600, độ dốc đặt ống tối thiểu 0,33%, nhằm đảm bảo thoát nước theo nguyên tắc tự chảy.

+ Tuyến nhánh truyền dẫn sử dụng ống u.PVC D200, độ dốc đặt ống tối thiểu 0,5%.

+ Bố trí các hố ga, giếng thăm dọc theo các tuyến ống để thu gom nước thải và phục vụ công tác quản lý, vận hành sau này.

THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA

STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
1	Cống ngang BTLT qua đường	m	20
2	Cống BTLT D60	m	680
3	Cống BTLT D80	m	1.628
4	Giếng thu	cái	69
5	Giếng thăm	cái	20
	Tổng cộng		

THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG THOÁT NƯỚC THẢI

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
1	Ống HDPE D200	m	567
2	Ống HDPE D600	m	1.181
3	Hố ga	Cái	67

THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG CẤP NƯỚC

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
1	Ống cấp nước HDPE D200	m	882
2	Ống cấp nước HDPE D110	m	229
3	Ống cấp nước HPDE D60	m	498
4	Trụ cứu hỏa	Cái	5

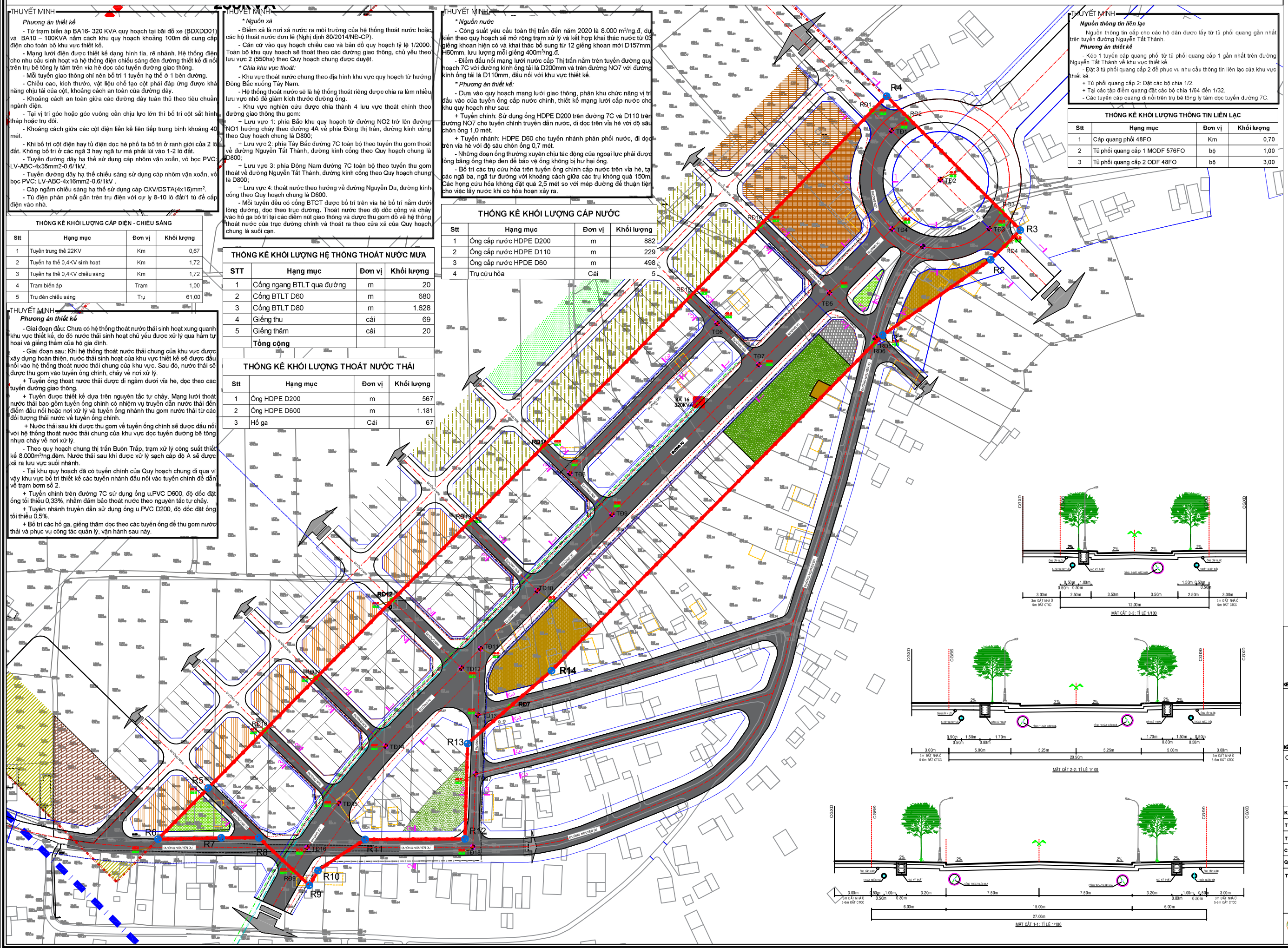

MẶT CẮT 3-3; TỈ LỆ 1/100

MẶT CẮT 2-2; TỈ LỆ 1/100

MẶT CẮT 1-1; TỈ LỆ 1/100

TỈ LỆ 1/500
10M
0M
25M

KÍ HIỆU

- RANH QUY HOẠCH
- ĐẤT CƠ QUAN HÀNH CHÍNH
- ĐẤT Ở LIỀN KỀ
- ĐẤT Ở CHỈNH TRANG
- ĐẤT Ở BIỆT THỰ
- ĐẤT CÂY XANH ĐƠN VỊ Ở
- ĐẤT CÂY XANH ĐÔ THỊ
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE
- R18 — TỌA ĐỘ RANH GIỚI - KÍ HIỆU RANH
- T1 — TỌA ĐỘ TIM ĐƯỜNG - KÍ HIỆU TIM
- TIM ĐƯỜNG
- ĐẤT GIAO THÔNG
- ĐƯỜNG — TÊN ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- MẶT CẮT
- CAO ĐỘ THIẾT KẾ - CAO ĐỘ TỰ NHIÊN
- 22KV — TUYẾN TRUNG THẾ 22KV
- TUYẾN HẠ THẾ 0,4KV
- TRẠM BIẾN ÁP
- CÁP QUANG THÔNG TIN
- ỐNG HPDE CẤP NƯỚC
- CỐNG BÊ TÔNG LY TÂM
- ỐNG HPDE THOÁT NƯỚC THẢI

VÒNG TRÒN CHỈ TIÊU

TÊN KHU — TÊN TẦNG CAO — TYPE — BDXDD01 — NO2 — DIỆN TÍCH (ha) — S_HA — MẬT ĐỘ XÂY DỰNG (%) — HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ TIM ĐƯỜNG
Theo hệ tọa độ VN-2000

Số hiệu điểm	Tọa độ X	Tọa độ Y
1	1380304.09	450335.6
2	1380272.7	450367.14
3	1380241.21	450398.59
4	1380240.92	450335.98
5	1380199.78	450295.65
6	1380175.42	450227.71
7	1380153.32	450250.09
8	1380078.81	450132.98
9	1380056.79	450155.45
10	1380007.68	450107.29
11	1379970.38	450070.73
12	1379957.83	450058.42
13	1379927.53	450069.04
14	1379907.55	450009.48
15	1379870.83	449979.27
16	1379841.89	449958.98
17	1379889.57	450067.54
18	1379842.45	450065.69

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: /QĐ-UBND NGÀY THÁNG NĂM 2021

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN KRÔNG ANA

KÈM THEO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH SỐ: /KTHT - TĐ NGÀY THÁNG NĂM 2021

CÔNG TRÌNH:
QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 MỞ RỘNG
KHU DÂN CƯ ĐÔNG NAM - THỊ TRẤN BUÔN TRẤP (GIAI ĐOẠN 4)

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ TỔNG HỢP ĐƯỜNG DÂY ĐƯỜNG ỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT

KÝ HIỆU: QH-12	GHÉP: FIX	TỶ LỆ: 1/500	THÁNG: ...../2021
THỂ HIỆN	KS. HÀ THỊ MỸ LINH		
THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN QUỐC TIẾN		
CHỦ NHIỆM	KTS. HỒ MINH THUẬN		
Q.L. KỸ THUẬT	KS. HUỲNH VIẾT TRUNG		

TỔNG GIÁM ĐỐC:

HUỲNH VIẾT TRUNG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG & TRẮC ĐỊA
TRỤ SỞ CHÍNH: SỐ 64 CAO THẮNG, PHƯỜNG TÂN AN, TP BUÔN MA THUỘT
TELL 0262 3 - 514320 FAX: 0262 - 514320